TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2024
V/v: Kiện ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuyển.
Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2024 về việc "*Kiện ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1997.
Nơi thường trú: Buôn K, xã T, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Y, sinh năm 1995.
Nơi thường trú: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H trình bày:* Tôi và anh Y tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/5/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Y thường xuyên đánh đập tôi. Đến cuối năm 2022 chúng tôi đã sống ly thân, anh Y về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn", nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H; Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Y; Về con chung: Chị H và anh Y không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Y có hộ khẩu thường trú tại huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Y chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/5/2022 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2022). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh Y thường xuyên đánh đập chị H. Cuối năm 2022 chị H và anh Y đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Y nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh Y có mâu thuẫn và hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau.

HĐXX xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Y.

[3] Về con chung: Chị H và anh Y không có con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, chị H là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Y.
- Về con chung: Chị H và anh Y không có con chung.
- Về tài sản chung; nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Hòa An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy